

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 51/2020/HS-ST
Ngày 20/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Luân

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Trương Ngọc Lễ;

2. Ông A Nam Thị.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thiện Cảnh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum:*** Ông **Mai Văn Chinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 20/10/2020, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 51/2020/HSST, ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/HS-QĐ ngày 06/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn H**, sinh năm 1991; NKTT: Xóm Yên H, xã Đô T, huyện Yên T, tỉnh Nghệ A; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phan Văn C, sinh năm 1962; con bà: Trần Thị T, sinh năm 1962; có vợ là: Nguyễn Thị O, sinh năm 1995; có 03 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền sự: Chưa. Tiền án: Chưa.

Tại bản án số 21 ngày 27/5/2020 Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn tỉnh Nghệ An xử phạt **Phan Văn H** 5 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại Điều 190 BLHS; bị cáo kháng cáo cho đến ngày hôm nay Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An chưa xét xử phúc thẩm vụ án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2019 đến ngày hôm nay (20/10/2020) – Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đào Thế Kao, là luật sư; Nơi công tác: Văn phòng Luật sư Văn Hiến, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kon Tum (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Hoàng Thế Q; sinh ngày 01 tháng 4 năm 1983; nơi sinh: Xã Diên Thanh, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 4, xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (có mặt tại phiên tòa).

- **Người làm chứng;**

+ Roãn Văn H1; năm sinh 1980; nơi cư trú: Thôn Ngọc Tiên, xã Đăk Xú, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa)..

+ Trần Văn B; năm sinh 1989; nơi cư trú: Xóm 3, xã Đồng Hương, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Nguyễn Văn L; sinh ngày 06 tháng 8 năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Phan Văn P; năm sinh 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do).

+ Phan Thị Thanh P1; năm sinh 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa).

+ Phan Thị Thanh P2; năm sinh 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng Hoàng Thế Q, Mạnh Thị Thùy; hộ khẩu thường trú; cùng địa chỉ: Xóm 6, xã Hưng Xá, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An mua xe ô tô bán tải hiệu TOYOTA HILUX biển kiểm soát 37C 25373 giá 830 triệu đồng, (BL số: 235), Mạnh Thị Thùy là người đứng tên chủ sở hữu xe; Thùy giao xe cho Quang vào Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum để làm ăn; Q thuê nhà tại thôn Chiên Chiết, xã Đăk Xú – Ngọc Hồi-Kon Tum để ở và thường xuyên sang nước Lào để buôn bán; tại mặt sàn của xe phía dưới và sau hàng ghế sau, Q độ chế một khoang chứa hàng bí mật (Ngăn hầm) có kích thước (30cm x 40cm x 170cm) mục đích là để chứa hàng lậu, chủ yếu là để chở gỗ quý từ nước Lào về Việt Nam. Ngày 29/11/2019 Q cho Trần Văn B thuê xe để sang nước Lào buôn bán; việc cho thuê không bàn giao tình trạng của xe, giấy tờ xe; một mình B quản lý, sử dụng xe ô tô bán tải kiểm soát 37C-25373 từ 29/11/2019; sáng ngày 03/12/2019 Hoàng Thế Q đi sang Lào gặp B và một số người quen khác sau đó cùng ăn nhậu tại km 52 (Thị trấn huyện Mường Cầu-Át ta Pư-Lào); buổi chiều cùng ngày Q lấy lại xe ô tô từ Bách (Hai bên không bàn giao xe), một mình Q sử dụng xe, đi đâu làm gì không ai biết? đến khoảng 17 giờ 15 phút Q điều khiển xe đến Gara sửa xe của anh Nam tại thị trấn huyện Mường Cầu, tỉnh Át ta Pư, nước Lào và ngủ tại đây cùng Trần Văn B (BL số 290).

Từ khi B mượn xe ô tô của Q chỉ có B và Q sử dụng (BL số 291).

Tại (BL số: 151, kết luận giám định pháp Y Tâm thần) Phan Văn H: “*Bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi*”; khoảng 8 giờ sáng ngày 04/12/2019 Hà và H1 sang nước Lào bằng xe ô tô của H1, sang Lào để mua gỗ, chưa mua được gỗ; H và H1 gặp Q và B; H1 để xe ô tô của mình tại nhà người quen ở bên nước Lào. Khoảng 12 giờ trưa ngày 04/12/2019, H1 điều khiển xe của Q chở H và Q đi về Việt Nam; đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày khi H1 điều khiển xe ô tô đi ngang quán chị Tâm (Người Việt Nam) tại km 52 trên đường về Việt Nam và dừng xe lại H và Hiếu xuống xe vào quán uống nước. Q điều khiển xe đi đâu làm gì không ai biết? khoảng 10 phút đến 20 phút sau Q quay lại quán (BL số 279, 285). Thời gian này tại quán của chị Tâm có một số người làm nghề buôn bán hàng tạp hóa, bỏ hàng vào hai sọt chuyên chở bằng xe mô tô đi bán (Buôn hai sọt) đang nghỉ ở quán chị Tâm; chị Phan Thị Thanh P1 là chị ruột của chị Phan Thị Thanh P2 và anh Phan Văn P cùng là những người (Buôn hai sọt) có mặt tại quán chị Tâm; nhìn thấy H1, H cùng từ xe ô tô của Q xuống xe vào quán. Do cùng là người Việt Nam nên những người trong nhóm của Q+H quen biết những người (Buôn hai sọt); sau khi Q điều khiển xe quay lại quán; vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/12/2019 Phan Văn P là người (Buôn hai sọt) gửi các túi bóng nilong đựng động vật vào trong xe nhưng Q không cho vì “Sợ hôi”, P bỏ các túi bóng nilong đựng động vật lên thùng xe (BL số 293, 294, 298). Chị Phan Thị Thanh P1 nhìn thấy L cũng là người (Buôn hai sọt) nói chuyện với H (BL số 309), nhìn thấy L cầm túi bóng nilong màu đen bên trong có đồ vật gì đó đi lại gần sát H và có nói gì đó với H; còn có ai bỏ túi bóng nilong màu đen đó lên thùng xe hay không? thì chị không biết; trong túi bóng nilong đựng đồ vật gì chị P1 cũng không nhìn thấy; khoảng cách P1 và L + H là khoảng 5m (BL số 324).

Từ quán chị Tâm (Km 52) Roãn Văn Hiếu tiếp tục điều khiển xe ô tô của Q, chở Q và H về Việt Nam, đến km 100 trên quốc lộ về Việt Nam; tại địa điểm đường rẽ vào huyện Văn Tách, nước Lào; Q nói “Q và H vào Văn Tách, hỏi mua gỗ”, H1 xuống xe, bắt xe khách (Xe đò) về Việt Nam trước. Q điều khiển xe chở H vào huyện Văn Tách đi được khoảng 02km Q điện thoại cho người quen và nói là không mua được gỗ rồi quay xe lại về Việt Nam, trên đường lái xe quay về; vì, Phan Văn H quen biết cán bộ hải quan và biên phòng cửa khẩu Pờ Y thường điều khiển xe ô tô xuất, nhập cảnh qua cửa khẩu; Q nói với H: (Xe anh không có “Trân sát”, tức là Hồ sơ, thủ tục xin cấp phép tự lái xe ô tô sang Lào, Campuchia “Giấy phép liên vận CLV” được quy định tại khoản 2 Điều 8 và Điều 9 Thông tư 63/2013/TT-BGTVT) và Q nói: Khi đến km 100 Q xuống xe bắt xe khách (Xe đò) về Việt Nam trước, Q nhờ H điều khiển xe ô tô hiệu TOYOTA HILUX bán tải kiểm soát 37C-25373 của Q, lúc này đang lắp biển số giả 82C-03859 (Giả biển số xe của Phòng VHTT huyện Ngọc Hồi) về Việt Nam sau, Q còn nói với H để “Q đi một lúc thì H hãy điều khiển xe về Việt Nam” H đồng ý. Đi đến km 100 trên quốc

lộ về Việt Nam, Q xuống xe (Q và H không tiến hành bàn giao xe, hàng hóa trên xe) bắt xe khách Q về Việt Nam trước, đi được khoảng 30 phút thì Phan Văn H điều xe ô tô của Q về Việt Nam; xe thông quan qua cửa khẩu quốc tế Pờ Y-Ngọc Hồi đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/12/2019 khi xe đang di chuyển trên quốc lộ 40 đoạn đi qua thôn Iệc, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi (Đã đi sâu vào lãnh thổ Việt Nam), thì bị tổ công tác Biên phòng cửa khẩu Pờ Y và Đoàn đặc nhiệm miền Trung- Bộ tư lệnh biên phòng chặn xe, khám xe; thu được các tang vật:

- 01 con Tê Tê nặng 08 kg; theo kết luận Giám định động vật số 1048/STTNSV ngày 11/12/2019 của Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam-Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật; Tê Tê thu được là loài java (*Manis javanica*) là Động vật rừng nguy cấp, quý hiếm thuộc nhóm IB;

- 01 cá thể Chồn còn sống khối lượng 1,5 kg;

- 02 cá thể Cheo Cheo đã chết khối lượng 03 kg;

- 01 cá thể Chồn đã chết khối lượng 05 kg;

Cũng theo kết luận Giám định động vật nói trên 04 cá thể Chồn và Cheo Cheo nêu trên là Động vật rừng nguy cấp, quý hiếm thuộc nhóm IIB; theo Kết luận về việc định giá tài sản tố tụng hình sự số 243/KL-HĐ ngày 09/01/2020 huyện Ngọc Hồi: 04 cá thể Chồn và Cheo Cheo nêu trên có giá trị 3.075.000 đồng; giá trị dưới 150.000.000 đồng không đủ định tính để xử lý theo Điều 234 của Bộ luật hình sự; đã xử lý hành chính đối với Phan Văn Phở-người buôn bán số động vật này.

- Tại khoang đựng hàng (Độ chế) bí mật còn thu được 134,6 kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ và 6,6 kg pháo nổ. Cơ quan chức năng ra Quyết định tách hành vi vận chuyển hàng cấm theo Điều 191 BLHS (134,6 kg + 6,6 kg) pháo nổ ra; không giải quyết cùng hành vi, vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm theo Điều 244 BLHS (01 con Tê Tê).

- Trước khi H giúp Quang điều khiển xe ô tô về Việt Nam; sử dụng xe một mình (Không ai biết sử dụng để làm gì) ở nước Lào chỉ có B và Q; qua xác minh tại đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế Pờ Y và Chi cục hải quan cửa khẩu quốc tế Pờ Y ngày 09/4/2020 không thể hiện nhật ký hành trình của xe ô tô liên quan đến 02 biển số xe ô tô giả 82C-038.59 do đó không có cơ sở để xử lý Hoàng Thế Q và Trần Văn B.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 09/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Phan Văn H về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm” theo điểm i khoản 2 Điều 244 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Văn H về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm” và đánh giá: Do có các thiếu sót trong thu thập chứng cứ khi bắt người phạm tội quả tang của lực lượng biên phòng đã không thu giữ theo quy định được các chứng cứ vật chất trực tiếp để

chứng minh con Tê Tê là của ai? như các dấu vân tay trên bì nilong đựng các động vật, các bì nilong để đổi chất, nhận dạng ai là người gửi? nên không thể chứng minh được ai là đồng phạm khác trong vụ án; do vậy, chỉ chứng minh được bị cáo phạm tội vì con Tê Tê thu được trên xe do bị cáo điều khiển; bị cáo phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể; cũng không làm rõ được động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, nhưng tội bị cáo phạm phải thì động cơ, mục đích không phải là dấu hiệu bắt buộc của tội phạm này, mà chỉ có ý nghĩa xem xét khi quyết định hình phạt; con Tê Tê là động vật nguy cấp quý hiếm đã được đưa về nơi chăm sóc bảo vệ- thiệt hại về đa dạng sinh học, môi trường đã được ngăn chặn; gia đình bị cáo có công với cách mạng (Ông nội, ông ngoại được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến); hoàn cảnh gia đình khó khăn bố mẹ già yếu, vợ yếu, 03 con còn nhỏ. Bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức; bị cáo phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực giúp đỡ Công an tỉnh Nghệ An trong việc điều tra bắt đối tượng trộm cắp tài sản. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 244; các điểm s, q, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 18 năm đến 24 tù. Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ xung theo khoản 4 Điều 244 vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định không có thu nhập.

Về trách nhiệm dân sự: Trong thời gian cơ quan chức năng thu giữ xe ô tô hiệu TOYOTA HILUX bán tải, biển kiểm soát 37C – 25373 của Hoàng Thế Q cho đến lúc trả lại xe, xe không bị hư hỏng, thiệt hại gì; Hoàng Thế Q không có yêu cầu đòi bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về xử lý tang vật và án phí: Đề nghị xử lý theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Luật sư; ông Đào Thế Kao có ý kiến: Thực hiện yêu cầu giúp điều khiển xe ô tô bán tải từ nước Lào quá cảnh về Việt Nam của Hoàng Thế Q; khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 04/12/2020 khi Phan Văn H điều khiển xe ô tô hiệu TOYOTA HILUX bán tải, biển kiểm soát 37C - 25373 thuộc quyền sở hữu của vợ chồng Q lúc này đang lắp biển số giả 82C-03859 (Giả biển số xe của Phòng VHTT huyện Ngọc Hồi) xe đã thông quan và đi sâu vào trong lãnh thổ Việt Nam, đang di chuyển trên quốc lộ 40 đoạn đi qua thôn Iệt, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, thì bị tổ công tác Biên phòng cửa khẩu Pờ Y và Đoàn đặc nhiệm miền Trung- Bộ tư lệnh biên phòng chặn xe, khám xe; thu được các tang vật, trong đó có 01 con Tê Tê nặng 08 kg; theo kết luận Giám định động vật số 1048/STTNSV ngày 11/12/2019 của Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam-Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật; con Tê Tê thu được là loài java (Manis javanica) là Động vật rừng nguy cấp, quý hiếm thuộc nhóm IB; Phan Văn H là người điều khiển xe, tại thùng hàng xe bán tải thu được 01 con Tê Tê là động vật thuộc nhóm IB, theo quy định tại

Điều 244 của Bộ luật hình sự thì đúng là bị cáo H đã phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm”.

Đồng ý với lời luận tội của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa: Về việc không làm rõ được động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo; nhưng tội bị cáo phạm phải thì động cơ, mục đích không phải là dấu hiệu bắt buộc của tội phạm này, mà chỉ có ý nghĩa xem xét khi quyết định hình phạt; không thể chứng minh được ai là đồng phạm khác trong vụ án, do vậy chỉ chứng minh được bị cáo phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể; con Tê Tê là động vật nguy cấp quý hiếm đã được đưa về nơi chăm sóc bảo vệ- thiệt hại về đa dạng sinh học, môi trường đã được ngăn chặn; cũng đồng ý với các tình tiết khác như lời luận tội của đại diện viện kiểm sát là phù hợp với nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 244 của Bộ luật hình sự; các điểm s, q, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo H từ 12 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 244 đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định không có thu nhập là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đảm bảo được tính nghiêm minh nhưng có lý, có tình và cũng đạt được mục đích trừng trị phải kết hợp với giáo dục, phòng ngừa của pháp luật; kính mong Hội đồng xét xử trong khi nghị án quan tâm đến các ý kiến bảo vệ cho thân chủ của luật sư.

Bị cáo Phan Văn Hà: Thống nhất với các nội dung mà Luật sư tranh luận tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến bổ sung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hoàng Thế Q có lời khai và trình bày: Ngày 29/11/2019 trước khi cho B thuê xe, xe gắn BKS 37C-25373; B thuê xe hai bên không kiểm tra biển số xe. Trước khi thuê xe B có biết, xe có khoang bí mật chứa hàng bí mật (BL số 326). Hoàng Thế Q nhận ra L tại thời điểm có người gửi hàng lên xe (BL số 337); (BL số 376) tại ngã ba cây số 100 điểm có đường vào huyện Văn Tách, Q cho là B và H “Thuê” hoặc “Mượn” xe của Q; Q trả lại xe cho H, để H điều khiển xe về Việt Nam (Q và H cũng không bàn giao xe, hàng hóa trên xe); Q không liên quan đến con Tê Tê H chở trên xe. Quá trình từ khi cơ quan Công an thu giữ xe ô tô hiệu TOYOTA HILUX bán tải, biển kiểm soát 37C – 25373 cho đến khi gia đình Q nhận lại xe; xe không bị hư hỏng, thiệt hại gì nên Q không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Lời khai, lời trình bày của người tham gia tố tụng khác:

Lời khai của người làm chứng:

Chị Phan Thị Thanh P1 có lời khai và trình bày tại phiên tòa: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/12/2019 chị nhìn thấy H1, H và Q cùng từ xe của Q xuống quán, chị thấy L nói chuyện với H; khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/12/2019 nhìn thấy L cầm túi bóng đồ đi lại gần sát H còn có ai bỏ lên thùng xe hay không thì chị không biết; trong túi nilong đựng vật gì chị không nhìn thấy; khoảng cách P1 và L + H là

khoảng 5m (BL số 324).

Chị Phan Thị Thanh P2 có lời khai và trình bày tại phiên tòa: Khoảng hơn 13 giờ 00 phút ngày 04/12/2019 nhìn thấy H + H1 ngồi uống nước còn Q điều khiển xe đi đâu thì không biết; sau đó L đến nói với H “Có con hàng gửi dùm” được hiểu là con Tê Tê, H và L nói chuyện cách chị P2 3m đến 4 m; sau đó P2 đi còn L có gửi hay không thì P2 không biết (BL số 311). Biên bản đối chất giữa Phan Văn H và Phan Thị Thanh P2: Khẳng định là L có gửi con Tê Tê lên xe.

Lời khai của Phan Văn P: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/12/2019, P gửi động vật vào trong xe nhưng Q không cho vì “Sợ hôi” (BL số 293, 294, 298);

Lời khai của Trần Văn B: Ngày 29/11/2019 Q cho Trần Văn B thuê xe để sang nước Lào buôn bán; việc cho thuê không bàn giao tình trạng của xe, giấy tờ xe; một mình B quản lý, sử dụng xe ô tô bán tải kiểm soát 37C-25373 từ 29/11/2019; sáng ngày 03/12/2019 Hoàng Thế Q đi sang Lào gặp B và một số người quen khác sau cùng ăn nhậu tại km 52 (Thị trấn huyện Mường Cầu-ÁttaPur-Lào); buổi chiều cùng ngày Q lấy lại xe ô tô từ Bách (Hai bên không bàn giao xe), một mình Q sử dụng xe, đi đâu làm gì không ai biết? đến khoảng 17 giờ 15 phút Q điều khiển xe đến Gara sửa xe của anh Nam tại thị trấn huyện Mường Cầu, tỉnh Át ta Pur, nước Lào và ngủ tại đây cùng Trần Văn B (BL số 290). Từ khi B mượn xe ô tô của Q chỉ có B và Q sử dụng (BL số 291); khi Q nhận lại xe thì B và Q không bàn giao xe, không kiểm tra hàng hóa trên xe; B không biết gì về việc có con Tê Tê trên xe.

Lời khai của Roãn Văn H1: Sáng ngày 04/12/2019 H1 cùng H sang nước Lào bằng xe ô tô của H1 và gửi lại xe ở bên nước Lào. Khoảng 12 giờ trưa ngày 04/12/2019 H1 lái xe của Q chở H, Q theo hướng về Việt Nam; đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày khi H1 điều khiển xe ô tô đi ngang quán chị Tâm (Người Việt Nam) tại km 52 trên đường về Việt Nam và dừng xe lại cả ba người cùng xuống xe vào quán uống nước. Thời gian này tại quán của chị Tâm có một số người làm nghề buôn bán hàng tạp hóa, bỏ hàng vào hai sọt chuyên chở bằng xe mô tô đi bán (Buôn hai sọt) đang nghỉ ở quán chị Tâm; chị Phan Thị Thanh P1 là chị ruột của chị Phan Thị Thanh P2 và anh Phan Văn P cùng là những người (Buôn hai sọt) có mặt tại quán chị Tâm. Sau đó Q lấy xe đi đâu làm gì không ai biết? khoảng 10 phút đến 20 phút sau Q quay lại quán (BL số 279, 285).

Nguyễn Văn L, khai: Nguyễn Văn L có xin số điện thoại của Phan Văn H, có nhắn tin cho H (BL số 218, 303); Biên bản đối chất giữa Nguyễn Văn L và H; L khẳng định khoảng 14 giờ L đi ngang quán chị Tâm tại km 52 có thấy H nhưng L không gửi hàng gì hết (BL số 322). Biên bản đối chất giữa Nguyễn Văn L và chị Phan Thị Thanh P1; chị P1 khẳng định L có cầm túi bóng đi đến sát H và nói chuyện còn L đưa túi bóng cho H hay L bỏ túi bóng lên xe thì chị không để ý; sau đó thì (P) đem túi bóng đến gửi cho H. Còn L thì không công nhận (BL số 324). Biên bản đối chất giữa Nguyễn Văn L và Phan Thị Thanh P2; chị P2 khẳng định: L

nói với H “Có con hàng gửi” ý nói con Tê Tê; sau đó P2 còn khuyên H không chở; còn L thì không công nhận (BL 330).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo;; người làm chứng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các vật chứng thu giữ được, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận; về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/12/2020 khi bị cáo xe điều xe ô tô hiệu TOYOTA HILUX bán tải biển kiểm soát 37C 25373, của Q, lắp biển số giả 82C – 038.59 nhập cảnh vào Việt Nam qua cửa khẩu quốc tế Pờ Y (Bờ Y) đang đi chuyển trên quốc lộ 40 đoạn đi qua thôn Iệt, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi bị tổ công tác Biên phòng cửa khẩu Pờ Y và Đoàn đặc nhiệm miền Trung - Bộ tư lệnh biên phòng chặn xe khám xe; tang vật thu được: 01 con Tê Tê nặng 08 kg; con Tê Tê thuộc loài java (*Manis javanica*) là Động vật rừng nguy cấp quý hiếm thuộc nhóm IB. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 244 của Bộ luật hình sự. Tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội bị cáo phạm phải, là tội phạm rất nghiêm trọng.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, bảo vệ sự cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học của các loài động vật hoang dã, quý hiếm trong môi trường sinh thái. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hành vi của mình là sai nhưng vẫn cố ý phạm tội. Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Cần phải áp dụng

điểm i khoản 2 Điều 244; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn H đúng tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Cần phải xử cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của gia đình, cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục; thời gian cách ly bị cáo phải đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, loại hình phạt, hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Văn H:

Về nhân thân: Bị cáo Phan Văn H có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, loại hình phạt, hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Văn H: Bị cáo Phan Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm” không có căn cứ để đánh giá làm rõ được động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo; nhưng tội bị cáo phạm phải thì động cơ, mục đích không phải là dấu hiệu bắt buộc của tội phạm này, mà chỉ có ý nghĩa xem xét khi quyết định hình phạt; con Tê Tê là động vật nguy cấp quý hiếm đã được đưa về nơi chăm sóc bảo vệ- thiệt hại về đa dạng sinh học, môi trường đã được ngăn chặn; do có các thiếu sót trong thu thập chứng cứ khi bắt người phạm tội quả tang của lực lượng biên phòng đã không thu giữ theo quy định các chứng cứ vật chất trực tiếp để chứng minh con Tê Tê là của ai? như các dấu vân tay trên bì nilong đựng các động vật, các bì nilong nên không thể chứng minh được ai là đồng phạm khác trong vụ án; do vậy chỉ chứng minh được bị cáo phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể; đủ điều kiện buộc bị cáo chịu mức án dưới mức thấp nhất của hình phạt nhưng không bắt buộc phải trong khung liên kề nhẹ hơn của điều luật truy tố bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng (Ông nội, ông ngoại được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến); hoàn cảnh gia đình khó khăn bố mẹ già yếu, vợ yếu, 03 con còn nhỏ; trong điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; Người phạm tội tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện hoặc điều tra tội phạm là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, q, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự cần cho bị cáo được hưởng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo thấy được sự nghiêm minh nhưng đúng lý, đạt tình của pháp luật mà yên tâm phấn đấu cải tạo để trở thành công dân tốt.

Hội đồng xét xử thấy: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 244 vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định không có thu nhập.

[5] Hội đồng xét xử thấy; cần chấp nhận loại hình phạt, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân nêu tại bản luận tội là phù hợp với quy định tại Điều 50 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo không gây thiệt hại cho xe ô tô và chủ sử

hữu xe; chủ sử hữu xe không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên; không xem xét vật chứng; giao lại tài liệu, chứng cứ; trả lại tài sản không phải là vật chứng của vụ án; tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị hoặc không có giá trị sử dụng gồm:

- Theo Công văn số 94/CV-TTBT-2019 của Trung tâm bảo tồn động vật hoang dã tại Việt Nam và biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2020, các cơ quan chức năng đã bàn giao 01 con Tê Tê và 01 con Cây Vòi Hương cho Trung tâm bảo tồn động vật hoang dã tại Việt Nam để bảo tồn theo quy định; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 02 thể Cheo Cheo đã chết khối lượng 03 kg; 01 cá thể Chồn đã chết khối lượng 05 kg cơ quan Công an huyện Ngọc Hồi đã tiêu hủy theo quy định; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A30 màu xanh kèm theo sim số thuê bao 0968387433 (Của Hà); không chứng minh được Hà và Long dùng điện thoại này để giao dịch trong việc vận chuyển 01 con Tê Tê qua biên giới vì vậy điện thoại không phải là vật chứng của vụ án; cần trả lại cho bị cáo.

- 01 USB màu đỏ, ký hiệu DDTG dung lượng 08 GB, có niêm phong và đóng dấu đỏ (Chi cục hải quan cửa khẩu quốc tế Bờ Y) là tài liệu, chứng cứ chứng minh của vụ án; nên đề nghị cơ quan chức năng giao lại cho tòa án để lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 biển số xe ô tô giả số 82C-038.59; kích thước (28,5cm x 20,5cm) loại gắn phía trước; 01 biển số xe ô tô giả số 82C-038.59; kích thước (47cm x 11,5cm) loại gắn phía sau.

Các tài sản, vật chứng nêu trên có tính năng, chất lượng, giá trị như ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, ngày 15/7/2020; của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, kèm theo quyết định chuyển giao vật chứng số 30/QĐ-VKS ngày 09/7/2020 của VKSND huyện Ngọc Hồi.

Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn H phạm tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm”.

Căn cứ vào quy định tại Điều 38; điểm i khoản 2 Điều 244; các điểm s, q, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn H 18 (Mười tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày (05/12/2019).

Căn cứ vào Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên:

- Trả lại cho bị cáo tài sản không phải là vật chứng của vụ án, gồm: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A30 màu xanh kèm theo sim số thuê bao 0968387433.

- Giao lại cho Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi để lưu trữ cùng hồ sơ vụ án: 01 USB màu đỏ, ký hiệu DDTG dung lượng 08 GB, có niêm phong và đóng dấu đỏ (Chi cục hải quan cửa khẩu quốc tế Bờ Y) là tài liệu, chứng cứ chứng minh của vụ án.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 biển số xe ô tô giả số 82C-038.59; kích thước (28,5cm x 20,5cm) loại gắn phía trước; 01 biển số xe ô tô giả số 82C-038.59; kích thước (47cm x 11,5cm) loại gắn phía sau.

Các tài sản, vật chứng có tính năng, chất lượng, giá trị như ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, ngày 15/7/2020; của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, kèm theo quyết định chuyển giao vật chứng số 30/QĐ-VKS ngày 09/7/2020 của VKSND huyện Ngọc Hồi.

Về án phí: Bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo; luật sư; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 20/10/2020).

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
 - VKSND Huyện Ngọc Hồi;
 - Người bào chữa;
 - VKSND tỉnh Kon Tum;
 - Công an huyện Ngọc Hồi;
 - Nhà tạm giữ CA huyện Ngọc Hồi;
 - TT lý lịch-Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
 - Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi
- khi án có hiệu lực;*
- Lưu HS-VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Phạm Hữu Luân

